

Số: 84 /BVPHCN-KHTH

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 8 năm 2018

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Tháp

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Đồng Tháp

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 0775/SYT-GPHĐ, do Sở Y tế Đồng Tháp cấp ngày 21/12/2015.

Địa chỉ: số 167, Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI Nguyễn Thị Nhiệm

Điện thoại liên hệ: 02773.871.635. Email: bvphcndt@yahoo.com.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 1)
3. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 2).
4. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 3)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh mỗi khoa phòng: (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 3)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo- Phụ lục 4).

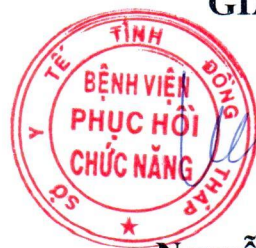
Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Nhiệm



PHỤ LỤC 1

CÁC NGÀNH/TRÌNH ĐỘ THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Văn bản số 84 /BVPHCN-TCHC ngày 02/8/2018 của BV Phục hồi chức năng)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Ghi chú
1	5720101	Trung cấp	Y sĩ	
2	5720102	Trung cấp	Y sĩ YHCT	
3	5720301	Trung cấp	Điều dưỡng	
4	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	
5	5720603	Trung cấp	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
6	6720603	Cao đẳng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
7	5720604	Trung cấp	Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	
8	6720604	Cao đẳng	Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	
9	7720301	Đại học	Điều dưỡng	
10	7720603	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	
11	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	
Tổng cộng: 11				



PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Văn bản số 84 /BVPHCN-TCHC ngày 02 /8/2018 của BV Phục hồi chức năng)

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB
1	Nguyễn Thị Nhiệm	BSCK1	Nội - PHCN	296/ĐT-CCHN, cấp ngày 27/7/2012 - Số: 81/QĐ-SYT, ngày 06/02/2017	KB,CB chuyên khoa Nội tổng hợp KB, CB Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	31
2	Nguyễn Văn Sĩ	CN VLTL - PHCN	VLTL - PHCN	2567/ĐT-CCHN, cấp ngày 5/6/2014	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu	35
3	Trần Thị Thanh Thúy	BSCK1	Nội - PHCN	853/ĐT-CCHN, cấp ngày 14/10/2013	KB,CB Nội khoa hoặc KB, CB chuyên khoa PHCN	32
4	Nguyễn Văn Biễn	BS	Nội - PHCN	3967/ĐT-CCHN, cấp ngày 30/12/2014 Số 970/QĐ-SYT, ngày 16/11/2015	KB,CB Nội khoa hoặc KB,CB Vật lý trị liệu- PHCN Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	5
5	Trần Văn Trung	BS	YHCT - PHCN	1074/ĐT-CCHN, cấp ngày 19/11/2013 Số 970/QĐ-SYT, ngày 16/11/2015	KB,CB bằng YHCT hoặc KB,CB bằng YHCT kết hợp YH hiện đại KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	18



PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH CÁC KHOA THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Văn bản số 84 /BVPHCN-TCHC ngày 02/8/2018 của BV Phục hồi chức năng)

STT	Khoa, phòng	Số lượng người giảng dạy thực hành	Số giường kế hoạch	Số giường thực kê	Số người thực hành tối đa	
					Trung cấp Cao đẳng	Đại học
1	Khoa Bệnh người cao tuổi - cấp cứu	1	40	63	15	10
2	Khoa Nội tổng hợp	1	50	92	15	10
3	Khoa Y dược cổ truyền	1	20	38	15	10
4	Khoa Vật lý trị liệu - Hoạt động trị liệu	2			30	20
	Tổng cộng:	5	110	193	75	50



PHỤ LỤC 4

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo Văn bản số 84 /BVPHCN-TCHC ngày 02 /8/2018 của BV Phục hồi chức

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	Thiết bị VLTL - PHCN		
1	Máy điện xung	10	
2	Máy SA điều trị BLT	1	
3	Bàn quay tập đứng người lớn	2	
4	Ghế trượt	2	
5	Máy xông hơi Home Steam	1	
6	Máy siêu âm điều trị BTL	1	
7	Máy SA màu	1	
8	Đèn hồng ngoại	20	
9	Máy điện từ trường toàn thân	1	
10	Máy điện từ trường toàn thân	1	
11	Điện Từ trường tứ chi	1	
12	Điện từ trường tứ chi	1	
13	Máy sóng ngắn	1	
14	Máy SA điều trị BLT	1	
15	Máy siêu âm điều trị BTL	1	
16	Máy SA ENRAF	1	
17	Máy Điện từ trường	6	
18	Máy xoa bóp áp lực hơi	3	
19	Máy SA điều trị	1	
20	Máy điện xung Trung tần	1	
21	Máy điện xung	1	
22	Máy SA điều trị	1	
23	Máy SA điều trị	1	
24	Hệ thống giường kéo giãn cột sống cổ và lưng	1	
25	Máy sóng ngắn ITO Shor Twave SW-180	1	
26	Điện vi	1	
27	Máy điện xung	1	
28	Máy Điện từ trường cao áp	1	
29	Máy điện xung Trung tần	1	
30	Máy siêu âm điện xung kết hợp	1	
31	Máy siêu âm điều trị BTL (2 đầu dò)	2	
32	Máy sóng ngắn BTL	1	
33	Bàn quay tập đứng	2	
34	Điện trường cao áp	2	
35	Máy điện xung	6	
36	Máy sóng ngắn	1	
37	Máy SA điều trị	1	